

Hình ảnh lưu trữ từ những năm 1980 :

Bác Hoàng Xuân Hãn với cuốn *Lịch và Lịch Việt Nam* tại đại học Paris 7



Đinh Trọng Hiếu JJR 1956

Tiếp theo tờ *G.M.* số trước, lần này tôi xin đăng một vài bức ảnh chụp ở ban Việt học, Đại học Paris 7, mà tôi đã lãng quên suốt hơn 34 năm, nay mới đem ra số hóa. Đây là những ảnh chụp vào ngày mùng 2 tháng 3 năm 1982, nhân dịp cuốn sách *Lịch và Lịch Việt Nam* do tác giả Hoàng Xuân Hãn vừa hoàn thành và xuất bản trên *Tạp san Khoa học Xã hội*, số 9 đặc biệt, 145 trang.

Lần trước, bác Hãn đến với Ban Việt học, Đại học Paris 7, với tư cách thính giả hai buổi thuyết trình của nhà thơ Xuân Diệu. Lần này, ngày mùng 2 tháng 3 năm 1982, bác lại đến với Ban Việt học, nhưng với tư cách một vị khách mà chúng tôi trân trọng mời, nhân dịp bác mới hoàn thành công trình nghiên cứu về *Lịch và Lịch Việt Nam*. Chúng tôi cũng cùng dịp này chúc thọ bác, nhân bác 75 năm tuổi (ta). Tôi dùng từ « chúng tôi » mà không lạm dụng, vì trước đây đã có bàn tính kỹ lưỡng với Trưởng ban, giáo sư Nguyễn Phú Phong (CNRS), và sau khi đã được hội đồng khoa học Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Đông Á (Langues et Civilisations de l'Asie Orientale) chuẩn duyệt.

Điều này, tôi muốn nhấn mạnh ở đây, khi nghĩ tới vị trí hàng đầu của một học giả tầm cỡ Hoàng Xuân Hãn. Bác Hãn là người kỹ tính, nhưng rất bình dị, cứ nơi nào bàn về văn hóa, văn học, nghiên cứu Việt học là có mặt bác ; nhưng tìm được một nơi chốn giữ được cương vị trung lập và đảm bảo được chất lượng khoa học, mọi người đều đến tham dự một cách thoải mái, trong tình hình cộng đồng người Việt cách đây hơn 30 năm, thiên nhĩ, Ban Việt học của Đại học Paris 7 đã là một vị trí ít có nơi khác sánh kịp.



Bác Hãn đang ngồi ký sách tặng nhà nghiên cứu âm nhạc học Trần Văn Khê. Phía sau, ta nhận thấy, từ trái qua phải : các ông Huỳnh Trung Đông, Trần Văn Minh, Đoàn Thiện Thuật, Philippe Langlet...

Sau khi anh Nguyễn Phú Phong tuyên bố thật ngắn gọn mục đích của buổi họp mặt này, với ít quà bánh và nước ngọt, thì hai vị trong Toà soạn, anh Đào Văn Thụy và anh Nguyễn Văn Vân mang ra chồng sách mới in xong. Mọi cái nhìn xoáy vào tác phẩm mà bác Hãn đã bỏ không biết bao nhiêu công sức tự tay đánh máy lấy suốt hơn trăm trang

giấy. Đây là công trình tiếp tục những bước đầu đã được in trên hai số *Báo Khoa-học* năm 1943¹. Bài này cũng đã được đăng lại trên tập-san *Sử Địa*, số 17-18, xuất bản ở Sài-gòn, năm 1970, dưới tựa « Đồ biểu đối chiếu lịch xưa và công lịch », rất tiếc, khi cho in lại các công trình của bác, không hiểu vì duyên cớ gì, nhà Xuất bản Giáo dục² lại bỏ đi điều này mà trên *Tập san Khoa học Xã hội*, chúng tôi ghi rõ. Lần biên soạn này, trước những bài đã đăng, bác thêm 106 trang bài và tư liệu mới, nên, khi kết, bác không ngần ngại ghi hai mốc thời gian thật dài đã dùng để làm công việc nghiên cứu này : Hà-nội 1943 – Paris 1981.



Bác Hãn đang ký sách tặng anh Thái Quang Nam. Bên trái, anh Nguyễn Phú Phong tươi cười. Ở giữa, bác Hãn gái thân mật cầm tay chị Quỳnh Tư. Bên phải, phía sau, anh Nguyễn Đình Khánh đang trò chuyện với linh mục Phạm Dân Bình.



*Bác Hãn ký tặng sách. Bên trái, anh Đào Văn Thụy, thường trực tòa soạn *Tập san Khoa học Xã hội*.*

Nói thật, sách bác Hãn viết đọc không dễ dàng. Phần đầu bàn về nền tảng và phân loại của lịch, phần sau định nghĩa « giờ » và « khắc », « năm », « tháng », sau đó là phần nói về những khác biệt giữa âm lịch, lịch A-rập, các loại lịch cổ xưa (Chaldée, Do thái, cổ Hy Lạp...), phần 6 dành bàn về khái niệm âm/dương và lịch Á đông, phần 7 bàn về lịch Việt Nam, trước khi đưa ra bảng sóc/nhuận lịch Việt Nam (khoảng năm từ 1644 đến 1999). Nghiên cứu về lịch Việt

¹ « Đổi năm âm-lịch và dương-lịch » (*Báo khoa học*, số 18, tháng 4, trang 77-82 ; « Đổi ngày Tây-lịch và Can-chi » (số 19, tháng 7, trang 249-252 ; và số 10, tháng 8, trang 292-299).

² Hữu Ngọc và Nguyễn Đức Hiền sưu tập, biên soạn.

Nam, khó khăn đầu tiên là việc thiếu tài liệu, việc này lại do chuyện người nước ta thời trước kém kiến thức khoa học : « Trái với lịch Trung-quốc, về lịch Việt-nam, tài-liệu trực-tiếp để khảo-cứu rất hiếm. Không có sách Việt nào ghi đến lịch-pháp. [...] Ấy bởi vì lịch-pháp là một bí-thuật, thường là gia-truyền. [...] Duyên-cớ vì nho-gia không học toán ; mà có muốn học toán, học lịch thì không trường, không thầy, không sách. Lịch-thư là một thứ cấm lưu-truyền. [...] Một mặt khác, thời-tiết ẩm-thấp, nhiều chiến-tranh, phá-hoại, trình-độ văn-hóa thấp đã hủy-hoại hầu hết thư-tịch ở nước ta, cho nên họa-hoàn nay mới thấy dấu-tích lịch trong thời cận-đại [...]. Riêng về Thiên-văn, Lịch-học, ta đã không có trình-độ khoa-học có thể lập được một phép lịch đặc-trưng. Các triều đại ta chỉ dùng một vài lịch-pháp Trung-quốc có khi đã bị bỏ ở Trung-triều rồi. Nhưng cũng có phần ưu-điểm, là Triều-đình ta tránh sự xin 'Thiên-triều ban lịch' theo lệ Thiên-tử với chư-hầu. Trong quan-niệm ngày xưa, Vua là thay Trời trị thiên-hạ, và Lịch là lệnh Trời bày cho dân ngày tháng phải làm nông-vụ cho đúng lúc, cử-hành tế-lễ kịp kỳ. Mỗi năm, Vua làm lễ Ban-sóc, nghĩa là ban Lịch vừa dự-soạn, cho thần-dân và các nước phiên-bang. Đối với nước ta, triều Nguyên và triều Minh đã làm sự ấy. Sử Trung-quốc và sử ta đã có ghi »³.



Từ trái sang : anh Huỳnh Trung Đồng, chủ tịch Hội Người Việt Nam tại Pháp, anh Trần Văn Khê, nhà nghiên cứu âm nhạc học. Ảnh bên : bác Hãn gái ngồi với ni-cô Thích Mạn Đà La (trên cửa trung hình buổi nói chuyện của nhà thơ Xuân Diệu, cũng tại đây, năm ngoái).

Trên thực tế, tìm phép tính ngày, tháng, năm thuộc sở trường của những ai muốn nghiên cứu cổ sử. Thông thường, nhất là đối với những tư liệu lịch sử cận đại, người ta có thể dùng những Bảng đối chiếu, với những điều chỉnh cần thiết. Còn trong đời sống thường ngày, phàm muốn chuyển đổi ngày, tháng, năm, từ dương lịch sang âm lịch hoặc ngược lại, thì không thiếu những bảng đối chiếu, hoặc tối tân hơn, tiện dụng hơn, đặt ngay trên máy vi tính một cuốn lịch « Vạn niên thư » Trung Quốc hay Hồng Kông ! Một trong những nơi chốn thường dùng cách đối chiếu âm/dương ngày, tháng, năm, trong nước cũng như ngoài nước, là nhà chùa : mỗi năm những nơi này thường cho ấn hành một tập lịch, tiện cho mọi người theo dõi sóc/rằm, tìm nhớ ngày giỗ, kỵ, và phải dùng âm lịch. Tuy nhiên, những tập lịch này phần lớn là lịch Trung Quốc, dịch từ nguyên văn tiếng Hoa, bất chấp những múi giờ khác nhau. Về điểm này, bác Hãn, mùa thu năm 1984, đã có những suy nghĩ sau : « Trung-quốc đất rộng, trùm trên ba múi (6, 7, 8) và kiều dân tứ-tán khắp hoàn-cầu. Nhưng họ chỉ theo một lịch, làm ở Bắc-kinh. Các nước phiên-thuộc ngày xưa cũng theo lịch ấy. Có lẽ quốc-dân, kiều-dân và phiên-thuộc không biết lịch có thể theo phân-dã mà đổi thay. Sự cải-cách lịch ta cho đúng múi giờ nước ta là vừa có lý-do khoa-học, vừa có lý-do đối ngoại, xóa bỏ tính-cách cũ của phiên-quốc đối với Trung-hoa. Quả thật vậy, những biến-cổ, định-đoạt lịch nước ta là « *tuyệt nhiên định-phận tại thiên thư* » như, chín trăm năm trước nay, thái-úy Lý Thường-Kiệt đã tuyên bố ». Đây là kết luận bài báo nhan là « Năm Ất-sửu cầm tinh con trâu hai đầu ? »⁴. Báo Đoàn Kết, hồi ấy có lời giới thiệu : « Tết Ất sửu 1985, theo lịch Việt-nam, sẽ là ngày 21/1/1985. Còn lịch Trung hoa, làm tại Bắc kinh, Hồng-kông hay Đài-loan, lại định Nguyên đán vào ngày 20/2/1985, tức là chậm hơn ngày Tết ta tới một tháng. tại sao có sự cách biệt này ? Lịch nào đúng, lịch nào sai ? Người Việt-nam ở bất cứ nơi nào trên thế giới nên « ăn Tết vào ngày nào ? ».

Tuy vậy, thử hỏi : ở cả nơi « cửa Phật » đã dùng Lịch này, có bao người giữ đúng ngày giỗ, kỵ theo Lịch nhà Nước ban ra ? Đây là cái oái oăm mà ngay cả những nhà khoa học cũng khó lường trước được.

³ *Lịch và lịch Việt Nam*, trong La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn, tập I « Con người và trước tác (Phần I) », Nhà Xuất bản Giáo dục, 1998, trang 928. (Chú ý : khi dẫn trích tác phẩm Hoàng Xuân Hãn, chúng tôi giữ nguyên văn phong và cách viết của nhà học giả này).

⁴ Báo Đoàn Kết (Paris), số 362, tháng 9-1984.

Trở lại với Ban Việt học và buổi ra mắt độc giả tập *Lịch* và *Lịch Việt Nam*, phải công nhận đây là một thành công. Bác Hãn rất vui, điều này rõ ràng qua dòng chữ bác viết :



Thủ bút bác Hoàng Xuân Hãn viết tặng.



Bác Hãn chia chút quà với chúng tôi. Từ trái sang phải : chị Kim Chính, anh Nguyễn Phúc Long, anh Đoàn Thiện Thuật, bác Hoàng Xuân Hãn, anh Huỳnh Trung Đông.

Theo tôi, còn thành công hơn nữa ở chỗ những Hội đoàn có mặt bữa ấy đều tập trung vào sự kính nể đối với bác Hãn và công trình của bác. Anh Huỳnh Trung Đông, chủ tịch Hội Người Việt Nam tại Pháp có mặt nhưng không đọc diễn văn, anh Nguyễn Đình Khánh, Tổng thư ký Hội Khoa học Xã hội Việt Nam tại Pháp thì khỏi nói, hiền từ và cởi mở như anh, ít tuyên bố, tiếc rằng anh đã ra đi quá sớm. Cuộc gặp gỡ vui vầy này, hôm ấy cũng không có hò Huế, và đã bỏ qua cả phần ca nhạc... Thế là nhẹ nhàng và đáng quý.

Đ.T.H. (2016)